

BÁO CÁO

**Giải trình, làm rõ nội dung, số liệu trong các văn bản
trình kỳ họp thứ 13 - HĐND huyện khóa XII**

Căn cứ Báo cáo số 178/BC-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND huyện về việc tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu HĐND huyện trước kỳ họp thứ 13 - HĐND huyện.

Trên cơ sở tham mưu của các cơ quan, đơn vị, UBND huyện báo cáo báo cáo giải trình làm rõ, nội dung, số liệu trong các văn bản trình kỳ họp thứ 13 - HĐND huyện khóa XII, nội dung cụ thể như sau:

1. Ý kiến 1: Tại trang 9, Báo cáo số 527/BC-UBND có nêu về công tác thu nợ tiền thuê đất ở các doanh nghiệp, trong đó Công ty cao su Bình Phước còn 62,69 tỷ đồng, để đảm bảo việc thu ngân sách đạt chỉ tiêu, UBND huyện có giải pháp như thế nào?

UBND huyện giải trình như sau:

Theo báo cáo của Chi cục Thuế khu vực Đồng Xoài - Đồng Phú (Chi cục Thuế) thì ngày 31/10/2024, Chi cục Thuế đã có biên bản làm việc làm việc với Công ty cao su Bình Phước, theo đó: Công ty còn nợ tiền thuê đất và các khoản có liên quan với tổng số tiền là 54.532.377.059 đồng (số tiền nợ của các thửa đất nêu trên có bảng tổng hợp và chi tiết kèm theo; số tiền thuế chưa bao gồm tiền thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; tiền chậm nộp liên quan đến thuế sử dụng đất phi nông nghiệp của 4 thửa: Phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài; các xã Đồng Tâm, Đồng Tiến, Tân Hoà, huyện Đồng Phú). Về ý kiến của Công ty cao su Bình Phước: Do Công ty đã trích và phân phối lợi nhuận sau thuế theo quy định từ năm 2008 đến năm 2022 nên tiền thuê đất còn nợ công ty sẽ xin ý kiến Chủ sở hữu và Cơ quan đại diện Chủ sở hữu để giải quyết; Công ty sẽ tiến hành lập tờ khai thuế phi nông nghiệp đối với các thửa đất chưa có tờ khai theo hướng dẫn của Chi cục Thuế; Đối với các hợp đồng thuê đất số 26/HĐTĐ ngày 10/4/2012 và số 109/HĐTĐ ngày 11/12/2014 Công ty đã gửi hồ sơ tới Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Phước để xin đơn giá thuê đất. Tuy nhiên đến nay Công ty vẫn chưa nhận được Thông báo giá thuê đất tại các diện tích thuộc khu vực này. Đối với các diện tích công ty đang quản lý nhưng chưa ký hợp đồng thuê đất, công ty sẽ tiến hành rà soát và làm các thủ tục để thực hiện các nghĩa vụ tài chính liên quan.

Do đó, để đảm bảo việc thu nợ tiền thuê đất các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, UBND huyện tập trung chỉ đạo các nội dung sau:

+ Chỉ đạo Ban Chỉ đạo chống thất thu và đôn đốc thu nộp ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện Đồng Phú tiếp tục rà soát, bám sát Kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo để triển khai các biện pháp cụ thể, thực hiện các chỉ đạo của Ban chỉ đạo tỉnh và

tùy theo tình hình thực tế của địa phương để có các biện pháp khai thác nguồn thu, chống thất thu và đôn đốc thu nợ đọng thuế, cưỡng chế nợ thuế có hiệu quả hơn. Trong đó tổ chức thành lập ngay Đoàn liên ngành để đến trực tiếp các doanh nghiệp thực hiện động viên, đôn đốc và cưỡng chế nợ thuế, góp phần giảm nợ đọng thuế thuộc phạm vi quản lý. Tham mưu tổ chức cưỡng chế thuế bằng biện pháp kê biên tài sản đối với những trường hợp đã áp dụng thực hiện đủ các biện pháp theo quy định, có điều kiện nhưng cố tình dây dưa nợ thuế để yêu cầu việc chấp hành pháp luật thuế.

+ Giao Chi cục Thuế tiếp tục đề nghị Công ty cao su Bình Phước thực hiện việc nộp ngay các khoản tiền nợ, tiền phát sinh, tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước đối với khoản tiền đã ghi nhận tại biên bản này theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế, đến hết ngày 24/10/2024 đã hết thời hạn cưỡng chế bằng biện pháp trích tiền từ tài khoản ngân hàng Chi cục Thuế đang trình Cục Thuế hỗ trợ cưỡng chế bằng các biện pháp tiếp theo như: Cưỡng chế ngưng sử dụng hóa đơn, cưỡng chế cấm xuất cảnh và các hình thức cưỡng chế khác để thu hồi nợ theo đúng quy định của Luật Quản lý thuế.

+ Đối với các Tổ chức khác: Tiếp tục rà soát và lập danh sách các thửa đất đã hết thời gian ổn định đơn giá gửi về Cục thuế để chuyển sang Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh để kịp thời chuyển thông tin địa chính xác định đơn giá thuê đất, gửi đến Chi cục Thuế lập bộ truy thu trong năm 2025. Thực hiện phối hợp với các cơ quan, ban ngành hỗ trợ thu nợ tiền thuê đất. Thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ theo quy định của Luật Quản lý thuế.

+ Đối với hộ gia đình, cá nhân: Tiếp tục rà soát và lập danh sách các thửa đất đã hết thời gian ổn định đơn giá gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường để kịp thời chuyển thông tin địa chính xác định đơn giá thuê đất, gửi đến Chi cục Thuế lập bộ truy thu năm 2025. Thực hiện phối hợp với các cơ quan, ban ngành hỗ trợ thu nợ tiền thuê đất. Thực hiện các biện pháp cưỡng chế nợ theo quy định của Luật quản lý thuế.

2. Ý kiến 2: Thu ngân sách trong 03 năm gần nhất giảm dần, lý do không đạt liên quan đến việc thu tiền sử dụng đất. Đề nghị UBND huyện loại trừ yếu tố này để đánh giá việc thu ngân sách có đạt theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 là 15%/năm.

UBND huyện giải trình như sau:

- Thu ngân sách trong 03 năm: 2022, 2023, 2024 giảm dần, nguyên nhân do ảnh hưởng kinh tế thị trường, áp lực lạm phát và tình hình kinh doanh bất động sản trầm lắng. Tình hình kinh doanh bất động sản ảnh hưởng đến 03 nguồn thu lớn như: Lệ phí trước bạ nhà đất, thuế thu nhập cá nhân và thu tiền sử dụng đất. Do tình hình kinh tế thị trường ảnh hưởng lớn đến thu từ khu vực công thương nghiệp ngoài quốc doanh, tiền thuê đất của doanh nghiệp nợ còn nhiều,... Bên cạnh đó, thực hiện một số chính sách giãn, giảm, miễn thuế, phí và lệ phí cũng ảnh hưởng đến một số nguồn thu. Theo đánh giá của UBND huyện trong các năm gần đây không chỉ thu tiền sử dụng đất giảm mạnh mà các khoản thu dành để chi thường xuyên cũng giảm rất lớn so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 và dự toán tỉnh và HĐND huyện giao thu ngân sách hàng năm.

- Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, thì kết quả thu ngân sách 03 năm gần nhất đạt được như sau: Năm 2022: 420,899 tỷ đồng (*tổng thu 712,410 tỷ đồng, thu tiền sử*

dụng đất 291,510 tỷ đồng); năm 2023: 311,443 tỷ đồng (tổng thu 462,090 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 150,646 tỷ đồng), giảm 26% so với năm 2022 (tổng thu giảm 35%, thu tiền sử dụng đất giảm 48%); năm 2024 ước thực hiện: 292 tỷ đồng (tổng thu 357 tỷ đồng, thu tiền sử dụng đất 65 tỷ đồng), giảm 6% so với năm 2023 (tổng thu giảm 23%, thu tiền sử dụng đất giảm 57%);

(Kèm theo Biểu thực hiện thu ngân sách giai đoạn 2022-2024)

Như vậy, thu ngân sách 03 năm gần nhất nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất vẫn không đạt chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện nhiệm kỳ 2020-2025 là 15%/năm.

3. Ý kiến 3: Năm 2025, UBND huyện đề nghị chỉ tiêu thu ngân sách là 367 tỷ đồng (tăng 4,86% so với ước thực hiện năm 2024). Để đạt chỉ tiêu này UBND huyện cần đưa ra các giải pháp cụ thể hơn so với năm 2024 (trong báo cáo các giải pháp không khác gì so với năm 2024).

UBND huyện giải trình như sau:

Để đạt được chỉ tiêu thu ngân sách là 367 tỷ đồng, bằng với dự toán UBND tỉnh giao, UBND huyện đã đề ra các giải pháp như sau:

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 31/CT-TTg ngày 08/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành pháp luật về ngân sách nhà nước. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật NSNN, các Luật thuế sửa đổi, bổ sung và nhiệm vụ thu NSNN theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết HĐND tỉnh bảo đảm thu đúng, đủ, kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào NSNN. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả và tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thương mại điện tử, hoạt động kinh doanh trên nền tảng số, kinh doanh xuyên biên giới, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan phục vụ phát triển thương mại điện tử, chống thất thu thuế, bảo đảm an ninh tiền tệ theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 30/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tập trung khai thác nguồn thu và kiểm soát tín dụng hỗ trợ khách hàng tháo gỡ khó khăn phục hồi phát triển kinh tế: Tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt các chủ trương, định hướng, giải pháp về đổi mới mô hình kinh tế, tăng cường xúc tiến thu hút đầu tư, nhất là các dự án tiềm năng tạo nguồn thu lớn cho ngân sách. Có các giải pháp tạo quỹ đất sạch để mời gọi các nhà đầu tư, có uy tín tham gia vào những dự án chiến lược, góp phần gia tăng đóng góp ngân sách địa phương, xây dựng nguồn thu ngân sách ổn định. Thường xuyên rà soát, đánh giá lại các nguồn thu nhằm xác định rõ những nguồn thu không ổn định, nguồn thu chưa khai thác hết, còn thất thu; hoàn thiện chính sách thu gắn với cơ cấu lại thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới.

- Về nguồn thu tiền sử dụng đất: Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp thực hiện bán đấu giá các dự án sử dụng đất để đảm bảo nguồn thanh toán cho các công trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này. Trong điều hành các địa phương căn cứ dự toán đã được giao và tiến độ thực hiện thu thực tế, trường hợp dự kiến giảm thu so với dự toán, đồng thời ngân sách địa phương không thể bù đắp từ các khoản tăng thu khác thì phải chủ động rà soát, cắt giảm hoặc giãn tiến độ thực hiện các công

trình, dự án được bố trí từ nguồn thu này.

- Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng địa bàn thu, từng khu vực thu... để có phương án chỉ đạo, điều hành thu kịp thời. Xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả, khai thác triệt để theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là các nguồn thu mới nhằm đảm bảo thực hiện thu đúng, thu đủ vào ngân sách nhà nước. Quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, tăng cường công tác quản lý nợ, đôn đốc thu hồi nợ thuế và các khoản thuế được gia hạn đến hạn nộp vào ngân sách nhà nước. Thực hiện thu đạt 100% số thuế được giãn theo Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/04/2023 của Chính phủ và phần đầu đến ngày 31/12/2025 số nợ thuế không vượt quá 05% tổng thu ngân sách. Trên cơ sở số thực hiện thu năm 2024: phần đầu dự toán thu năm 2025 từ các khoản thu thuế, phí tăng 10% so với thực hiện năm 2024.

Giải pháp nêu trên được trình bày tại Báo cáo số 528/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách năm 2024 và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025. Giải pháp này bám sát theo giải pháp của UBND tỉnh tại Báo cáo số 390/BC-UBND ngày 18/11/2024 của UBND tỉnh về tình hình thực hiện thu chi ngân sách năm 2024 và dự toán thu chi NSNN năm 2025. Giải pháp này cũng được trình bày, hoàn thiện và không giống với giải pháp năm 2024 tại Báo cáo số 576/BC-UBND ngày 11/12/2023 của UBND huyện về tình hình thực hiện thu chi ngân sách năm 2023 và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024; Báo cáo số 307/BC-UBND ngày 05/7/2024 của UBND huyện về tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm và điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách năm 2024.

Bên cạnh đó, trong quá trình điều hành thu, chi ngân sách; UBND huyện đã đề ra nhiều giải pháp cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị, chi tiết đến từng nguồn thu theo dự toán giao. Cụ thể tại các văn bản sau:

+ Báo cáo số 379/BC-UBND ngày 22/8/2024 của UBND huyện về kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 8 tháng đầu năm 2024.

+ Báo cáo số 442/BC-UBND ngày 09/10/2024 của UBND huyện về kết quả thực hiện thu, chi ngân sách nhà nước 9 tháng và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024.

+ Báo cáo số 478/BC-UBND ngày 01/11/2024 của UBND huyện về các phương án (kịch bản) điều hành thu, chi NSNN năm 2024.

4. Ý kiến 4: Theo báo cáo số 557/BC-UBND ngày 03/12/2024 của UBND huyện về kết quả thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 thì giải ngân vốn đầu tư công 10 tháng đầu năm đạt 54% kế hoạch năm, bằng 64% vốn thực nhận, ước thực hiện cuối năm đạt 100%. Trong kỳ họp HĐND cuối năm 2023, UBND huyện cũng ước thực hiện việc giải ngân đạt 100% kế hoạch, vậy năm 2023 có đạt 100% như ước thực hiện không? Trong khoảng thời gian 2 tháng còn lại của năm 2024 có đảm bảo đạt tỷ lệ 100% như kế hoạch đề ra không?

UBND huyện giải trình như sau:

- Năm 2023 kết quả giải ngân kế hoạch vốn đến cuối năm đạt tỷ lệ 80,7% so với

kế hoạch UBND tỉnh giao và đạt 73,9% so với kế hoạch HĐND huyện giao, cao hơn tỷ lệ giải ngân vốn của tỉnh năm 2023 (*Năm 2023 tỷ lệ giải ngân vốn của tỉnh đạt 65,4% được ban hành tại Công văn số 160/UBND-TH ngày 12/01/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công 12 tháng và nhiệm vụ giải pháp đầu mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024*), nguyên nhân chưa đạt theo kế hoạch đề ra:

+ Năm 2023 huyện huy động thu tiền sử dụng đất so với dự toán UBND tỉnh giao 48,604 tỷ đồng do đó một số dự án chưa được bố trí đủ vốn để giải ngân.

+ Công tác GPMB đã có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên việc hoàn thiện hồ sơ để đảm bảo giải ngân chi phí GPMB vẫn còn chậm đối với 05 tuyến đường kết nối, các dự án nội ô thị trấn Tân Phú, xã Tân Lập,...

+ Nhiệm vụ lập quy hoạch chung xã Tân Lập, Tân Tiến, Tân Hòa theo định hướng phát triển chung đô thị loại V: Sở Xây dựng đã thẩm định, đang trình UBND tỉnh phê duyệt.

+ Một số tuyến đường bê tông xi măng theo cơ chế đặc thù không thu đủ vốn Nhân dân đối ứng nên giảm chiều dài tuyến đường, do đó dự kế hoạch vốn đã bố trí.

+ Nguồn vốn kéo dài thanh toán năm 2022 sang năm 2023 một số tuyến đường vướng giải phóng mặt bằng và do giảm trừ 2% thuế giá trị gia tăng theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP ngày 28/01/2022 của Chính Phủ.

- Đối với kế hoạch vốn năm 2024: Tỷ lệ giải ngân kế hoạch vốn 11 tháng đạt 63,4% và đạt 74,2% số vốn thực nhận, đứng vị trí thứ 4 trong toàn tỉnh và cao hơn tỷ lệ giải ngân vốn của tỉnh (*tỷ lệ giải ngân vốn của tỉnh là 53,9% được ban hành tại Công văn số 5230/UBND-TH ngày 16/12/2024 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả giải ngân vốn đầu tư công 11 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công năm 2024*). Với tiến độ giải ngân như hiện nay, cam kết của các chủ đầu tư và việc tập trung chỉ đạo của UBND huyện, thì ước thực hiện giải ngân kế hoạch vốn năm 2024 đạt 100% kế hoạch giao là có cơ sở thực hiện.

5. Ý kiến 5: Đề nghị UBND huyện làm rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong công tác giải phóng mặt bằng đã được giao vốn từ đầu năm 2024 nhưng không thực hiện (*như tuyến đường Phạm Ngọc Thạch*).

UBND huyện giải trình như sau:

Đến nay, tất cả các dự án có công tác giải phóng mặt bằng các đơn vị đang triển khai thực hiện các công việc liên quan theo đúng trình tự, thủ tục quy định hiện hành về bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng. Không có dự án nào chưa thực hiện công tác này. Tuy nhiên, kết quả thực hiện công tác giải phóng mặt bằng đối với từng dự án cụ thể không giống nhau, có dự án đã thực hiện gần hoàn thành, có dự án đã kiểm kê xong và thực hiện áp giá, có dự án đang tiếp tục kiểm kê,.... Kết quả khác nhau là do các nguyên nhân như sau:

- Các dự án đầu tư, xây dựng đường giao thông trên địa bàn huyện trong những năm qua là những dự án đầu tư, xây dựng theo quy hoạch được phê duyệt. Do điều kiện còn nhiều khó khăn nên các tuyến đường xây dựng mới, xây dựng theo quy hoạch thực hiện theo phương châm nhà nước và Nhân dân cùng làm. Trong đó, nhà nước thực hiện xây dựng cơ sở hạ tầng, vận động các chủ sử dụng đất được hưởng lợi

từ dự án hiến cây, hiến đất, di dời vật kiến trúc, cây trồng,... Công tác vận động các chủ sử dụng đất trong vùng dự án được thực hiện trên cơ sở phối hợp giữa chính quyền, tổ chức đoàn thể và các cơ quan hữu quan. Có những chủ sử dụng đất thì rất vui vẻ, đồng thuận và ký đơn ngay từ lần vận động đầu tiên, có những hộ thì phải qua nhiều lần tới nhà tuyên truyền vận động thì mới đồng ý, có những hộ thì đã qua nhiều lần gặp gỡ, tuyên truyền, thuyết phục nhưng cũng không đồng ý hiến cây, hiến đất, có những chủ sử dụng đất còn không chịu, không đồng ý tiếp xúc với cán bộ khi tuyên truyền, vận động... Do đó, công tác giải phóng mặt bằng các dự án gặp nhiều khó khăn, kết quả không đồng đều.

- Tại một số dự án, phương án bồi thường đã được phê duyệt, đã thông báo chi trả nhiều lần nhưng các chủ sử dụng đất không nhận tiền và không bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công. Lý do các chủ sử dụng đất nêu lên là: đơn giá bồi thường thấp, chưa đúng với giá của thị trường, chi phí bồi thường không đủ mua đất tái định cư và xây dựng lại nhà. Từ đó, dẫn đến công tác công tác tuyên truyền, vận động gặp rất nhiều khó khăn, phải vận động nhiều lần làm kéo dài thời gian.

- Một số chủ sử dụng đất thực hiện mua, bán, sang nhượng, tách làm nhiều thửa làm tăng số thửa giải phóng mặt bằng cần phải điều chỉnh bản đồ, điều chỉnh tên người sử dụng đất cho phù hợp với thực tế, phù hợp với thông tin thửa đất, đủ điều kiện thực hiện các bước tiếp theo.

- Trong năm 2024, Luật Đất đai 2023 và các Nghị định hướng dẫn thi hành có hiệu lực thi hành từ ngày 01/8/2024, dẫn đến các quy định về đơn giá và các chính sách về bồi thường, hỗ trợ theo quy định của Luật Đất đai 2013 không còn phù hợp và sẽ có nhiều thay đổi. Tuy nhiên, chưa có cơ sở để thực hiện việc lập, thẩm định, trình phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho các dự án do chưa có văn bản hướng dẫn thay thế, dẫn đến tiến độ thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng các dự án phải dừng, chờ hướng dẫn. Trong khi đó, theo điểm a, khoản 3, Điều 87, Luật Đất đai năm 2024 thì thời gian niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ là 30 ngày. Khi hết thời hạn niêm yết, tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, tổ chức đối thoại liên quan đến phương án bồi thường hỗ trợ trình cấp thẩm quyền trong thời gian 60 ngày. Thời gian thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ không quá 30 ngày. Do những yếu tố như trên, dẫn đến việc thực hiện công tác giải phóng mặt bằng không thể thuận lợi thực hiện.

6. Ý kiến 6: Tại trang 8, Báo cáo số 527/BC-UBND về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh có nêu: “*Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 đến 29/10/2024 mới được UBND tỉnh phê duyệt*”. Đề nghị UBND huyện làm rõ việc thực hiện kế hoạch sử dụng đất và giải quyết các thủ tục đất đai từ ngày 01/01/2024 đến ngày được tỉnh phê duyệt thực hiện như thế nào?

UBND huyện giải trình như sau:

Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Đồng Phú được UBND tỉnh Bình Phước phê duyệt tại Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 6 năm 2023. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND huyện triển khai thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Luật Đất đai năm 2013 và điểm 8 khoản 61 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ; các thủ tục đất đai được giải quyết đến ngày Quyết định phê duyệt Kế

hoạch sử dụng đất năm 2024 có hiệu lực.

7. Ý kiến 7: Hiện nay, việc cấp GCNQSD đất các dự án 134; 33 vẫn chưa thực hiện xong, đề nghị UBND huyện làm rõ hiện nay còn bao nhiêu hộ dân chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ theo chương trình trên? Lý do chưa được cấp Giấy chứng nhận QSDĐ? Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức liên quan như thế nào? Đề nghị UBND huyện có giải pháp như thế nào để thực hiện xong việc cấp Giấy chứng nhận QSDĐ.

UBND huyện giải trình như sau:

a) Đối với Chương trình 33:

Tổng số hộ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 87 hộ (70 hộ có diện tích đất tái định cư thuộc ấp Pa Péch, xã Tân Hưng), nguyên nhân: Có 14 hộ chưa đăng ký; có 1 hộ bị thất lạc hồ sơ; 01 hộ thiếu biên bản giao đất; 01 hộ đang tranh chấp tài sản trên đất; 70 hộ đất tái định cư tại xã Tân Hưng chưa được cấp giấy CNQSDĐ do sai lệch ranh nguyên khu đo, hiện đang phối hợp với đơn vị đo đạc tiến hành đo đạc lại toàn bộ khu.

b) Đối với Chương trình 134:

Tổng số hộ chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 23 hộ, nguyên nhân: 15 hộ chưa đăng ký; 04 hộ đã chết; 01 hộ đã thông báo nhưng chưa bổ sung hồ sơ; 01 hộ do người thân đăng ký; 01 hộ hồ sơ thừa kế không rõ ràng; 01 hộ bỏ đi khỏi địa phương.

Kết quả giải quyết của các cơ quan và UBND các xã, khó khăn vướng mắc và đề xuất hướng giải quyết: Phòng Tài nguyên và Môi trường đã có Báo cáo số 551/BC-TNMT ngày 12/12/2024.

8. Ý kiến 8: Theo báo cáo số 527/BC-UBND, đến nay trên địa bàn huyện đã có 27 hợp tác xã được thành lập nhưng tình hình một số Hợp tác xã hoạt động không có hiệu quả; dự kiến năm 2025 sẽ thành lập thêm 2 hợp tác xã. Đề nghị UBND huyện giải trình làm rõ hiện nay có bao nhiêu hợp tác xã còn hoạt động, bao nhiêu hợp tác xã ngừng hoạt động, bao nhiêu hợp tác xã hoạt động có hiệu quả; nguyên nhân; giải pháp trong thời gian tới?

UBND huyện giải trình như sau:

Tổng số hợp tác xã trên địa bàn huyện: 27 HTX, trong đó: 22 HTX đang hoạt động (có 19 HTX hoạt động hiệu quả; 03 HTX hoạt động không hiệu quả); 05 HTX ngừng hoạt động.

*** Nguyên nhân:**

+ Hiệu quả kinh doanh của HTX thấp, phát triển chưa bền vững; số HTX ngừng hoạt động còn nhiều. Sản phẩm hàng hóa HTX chưa nhiều, chưa có sức cạnh tranh lớn, thiếu năng động sáng tạo trong việc đa dạng hóa sản phẩm, tiếp cận và tìm kiếm thị trường; năng lực tài chính HTX còn hạn chế, không đủ khả năng thực hiện mở rộng sản xuất, kinh doanh cũng như duy trì sản xuất, kinh doanh thường xuyên; nhiều HTX còn lúng túng trong việc định hướng phát triển, xây dựng kế hoạch, phương án sản xuất, kinh doanh ổn định lâu dài, liên kết trong các HTX chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp.

+ Việc thi hành Luật HTX năm 2012 còn hạn chế, khó khăn trong việc tổng hợp thông tin, khó tiếp cận các chính sách hỗ trợ và tiếp cận vốn vay ưu đãi để phát triển sản xuất; một số thành viên HTX tham gia còn mang tính hình thức.

+ Năng lực quản lý chưa đáp ứng được yêu cầu công việc, thiếu vốn; trình độ cán bộ quản lý còn hạn chế, đặc biệt đối với một số HTX mới thành lập. Một số HTX hoạt động chưa đúng với bản chất, chưa tạo được các dịch vụ, lợi ích thu hút xã viên tham gia HTX, vẫn còn tư tưởng trông chờ và ỷ lại vào sự hỗ trợ của nhà nước.

** Giải pháp:*

+ Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý của các HTX; phát triển các mô hình chuỗi liên kết gắn sản xuất với chế biến và tiêu thụ sản phẩm, củng cố, đổi mới, phát triển và nâng cao năng lực cạnh tranh khu vực kinh tế tập thể, HTX để nâng cao hiệu quả hoạt động và phát triển bền vững.

+ Thực hiện quy hoạch vùng chuyên canh về trồng trọt, chăn nuôi gia súc, gia cầm, quy hoạch vùng về an toàn dịch bệnh, từ đó tạo ra nguồn hàng nông sản lớn, đảm bảo chất lượng an toàn vệ sinh thực phẩm.

+ Tập trung nguồn lực từ ngân sách và thị trường để hỗ trợ các mô hình HTX nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Thực hiện việc rà soát, tập trung nguồn lực về một đầu mối, không bố trí dàn trải ở nhiều ngành, nhiều cấp quản lý nguồn vốn hỗ trợ HTX, tránh phân tán để có chính sách ưu tiên hỗ trợ tập trung, phát huy hiệu quả nguồn vốn.

9. Ý kiến 9: Theo báo cáo số 527/BC-UBND ngày 29/11/2024 của UBND huyện về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024, thì tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân trên địa toàn huyện 88,27%, ước thực hiện cả năm đạt 94% là chưa đạt chỉ tiêu (vì có 5 xã đạt tiêu chí Nông thôn mới nâng cao phải đạt 95%). Đề nghị UBND huyện giải trình làm rõ căn cứ để đạt được chỉ tiêu đề ra và các xã đã đạt Nông thôn mới nâng cao có đạt 95% theo quy định không?

UBND huyện giải trình như sau:

- Chỉ tiêu giao tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân năm 2024 được giao tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của HĐND huyện là 94% dân số, nên khi xây dựng nội dung báo cáo UBND huyện ước thực hiện bằng số được giao tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND của HĐND huyện (94%).

- Ngày 28/03/2024, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 907/QĐ-UBND về việc giao chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân năm 2024 là 94,54% dân số; trong đó 5 xã về đích nông thôn mới (*Tân Tiến, Tân Lập, Đồng Tiến, Thuận Phú, Tân Phước*) được giao thực hiện 95% dân số và các xã, thị trấn còn lại được giao thực hiện 94% dân số.

- Kết quả thực hiện đến nay chỉ tiêu tỷ lệ bao phủ BHYT toàn dân năm 2024 là 94,62% dân số (*báo cáo tại Công văn số 343/BHXX-TST ngày 27/11/2024 của BHXH huyện Đồng Phú*), hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lệ bao phủ BHYT toàn dân của huyện; trong đó 5 xã về đích nông thôn mới đã đạt và vượt so với chỉ tiêu được giao (*Tân Tiến 95%, Tân Lập 95,12%, Tân Phước 95,11%, Đồng Tiến 95,08%, Thuận Phú 95,27%*).

10. Ý kiến 10: Theo Nghị quyết số 01-NQ/HU ngày 10/9/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện chỉ tiêu “trong nhiệm kỳ đào tạo thêm 20.000 việc làm mới” và Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 kế hoạch thực hiện phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025 của HĐND huyện chỉ tiêu “trong nhiệm kỳ tạo thêm 17.325 việc làm mới”. Căn cứ vào báo cáo hàng năm của UBND huyện thì từ năm 2021 đến năm 2024 huyện mới đạt khoảng 12.300 việc làm và dự kiến năm 2025 là 4.100 lao động vậy mới tạo được 16.400 việc làm. Do vậy không đạt chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Nghị quyết HĐND huyện đề ra. Đề nghị UBND huyện cho biết các cơ quan chuyên môn có tham mưu UBND huyện thực hiện theo chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết HĐND huyện giao không? Giải pháp để đạt được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện và Nghị quyết HĐND huyện giao.

UBND huyện giải trình như sau:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đồng Phú lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 – 2025; Chương trình hành động số 16-CTr/HU ngày 25/11/2021 của Huyện ủy, UBND huyện đã ban Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 30/11/2020 về việc thực hiện chương trình đột phá “Đào tạo nguồn nhân lực và giải quyết việc làm”; Theo đó, nội dung kế hoạch đã thể hiện cụ thể về dự báo, mục tiêu đào tạo nghề, giải quyết việc làm giai đoạn 2020 -2025; phân kỳ đào tạo nghề, giải quyết việc làm, đồng thời phân công cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị liên quan để tổ chức thực hiện:

+ Trong nhiệm kỳ giải quyết việc làm mới cho khoảng 20.000 lao động, trong đó: Năm 2021: 3.850 lao động; năm 2022: 3.950 lao động; năm 2023: 4.050 lao động; năm 2024: 4.050 lao động; năm 2025: 4.100 lao động.

+ Trong nhiệm kỳ, đào tạo nghề cho 8.900 lao động, trong đó: Năm 2021: 1.600 lao động; năm 2022: 1.750 lao động; năm 2023: 1.850 lao động; năm 2024: 1.850 lao động; năm 2025: 1.850 lao động.

Tuy nhiên, tại Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 6/4/2021 của UBND huyện về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2021, giao chỉ tiêu đào tạo nghề cho 800 lao động, giải quyết việc làm cho 1.925 lao động và Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 9/2/2022 của UBND huyện về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2022, giao chỉ tiêu đào tạo nghề cho 800 lao động, giải quyết việc làm cho 2.000 lao động.

Giữa năm 2023 tổng hợp số liệu báo cáo giữa nhiệm kỳ; do số liệu báo cáo không đạt so chỉ tiêu nghị quyết; trên cơ sở Công văn số 1246/SLĐTBXH-LĐVL ngày 21/7/2021 của Sở LĐ – TB và XH về việc hướng dẫn cách tính các chỉ tiêu lĩnh vực lao động việc làm; UBND huyện trình xin ý kiến HĐND huyện rà soát, cập nhật lại số liệu lao động được giải quyết việc làm và số lao động được đào tạo nghề để bổ sung vào số liệu đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho năm 2021, 2022 đúng với chỉ tiêu đưa ra trong Kế hoạch số 152/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND huyện. Cụ thể:

+ Giải quyết việc làm: Năm 2021: 3.856/3.850 lao động, đạt 102% theo kế hoạch; năm 2022: 4.009/3.950 lao động, đạt 101,4% theo kế hoạch.

+ Đào tạo nghề: Năm 2021: 1.619/1.600 lao động, đạt tỷ lệ 101% theo kế hoạch; năm 2022: 1.758/1750, đạt tỷ lệ 100,4% theo kế hoạch (có bảng phụ lục cập nhật số liệu kèm theo; số liệu đào tạo nghề, giải quyết việc làm của năm 2021, 2022 đã thể hiện trong Báo cáo số 545-BC/HU ngày 19/6/2023 của Huyện ủy về việc báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết đại hội đại biểu lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025).

Kết quả thực hiện:

+ Giải quyết việc làm: Từ năm 2021 đến năm 2024 đã giải quyết việc làm cho 16.276/20.000 lao động; dự kiến năm 2025 giải quyết việc làm cho 4.200 lao động, cả nhiệm kỳ giải quyết việc làm cho 20.485 lao động, đạt 102,4% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra; đạt 118,2% theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 23/12/2020 của HĐND huyện.

+ Đào tạo nghề: Từ năm 2021 đến năm 2024 đã đào tạo nghề cho 7.381/8.900 lao động; dự kiến năm 2025 đào tạo nghề cho 2.000 lao động, cả nhiệm kỳ đào tạo nghề cho 9.381/8.900 lao động, đạt 105,4% chỉ tiêu Nghị quyết đề ra.

Trên đây là báo cáo giải trình làm rõ, nội dung, số liệu trong các văn bản trình kỳ họp thứ 13 - HĐND huyện khóa XII, UBND huyện báo cáo Huyện ủy, HĐND huyện./.

(Gửi kèm: Báo cáo số 551/BC-TNMT ngày 12/12/2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- TT.HU, TT.HĐND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Ban của HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CV các khối;
- Lưu: VT.

**K.T. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thanh Phương